

Bản án số 105/2021/HSST

Ngày 29.9.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Cường**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Thuận**. Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Bà **Lê Thị Nhó**. Nghề nghiệp: Hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hoàng Yên Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Quân** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 22/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/01/1964 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Số 26 đường H, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông: Trần Văn Đ và bà Trần Thị Kim T1 (cả hai đều đã chết).

Có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13.5.2021, có mặt tại phiên tòa. .

Những người tham gia tố tụng khác:

* *Bị hại:* Ông **Đặng Xuân A**, sinh năm 1967; địa chỉ: Số K7/9 đường T, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị T2**, sinh năm 1968. địa chỉ: Số K7/9 đường T, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

**Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 27 đường A, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

- Ông Đặng Xuân T3, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 50, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

* *Người bào chữa:* Bà Trần Thị D, Luật sư Công ty F thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nghi ngờ Trần Ngọc T và vợ mình là Lê Thị T2 có quan hệ bất chính với nhau nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, khi thấy Trần Ngọc T đang đứng trước nhà tại số 26 đường H, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng để tiễn bạn bè ra về thì ông Đặng Xuân A đi đến chỗ T đứng rồi bất ngờ dùng tay đấm một cái vào mặt của T nhưng chưa gây thương tích. Do bị đánh nên T quay lại ôm và giằng co với ông A làm cả hai té ngã xuống lề đường, lúc này có anh Nguyễn Thành L là bạn của T chạy đến khống chế ông A để can ngăn cả hai không đánh nhau. Ông A chửi bới T cho rằng T có quan hệ bất chính với vợ ông A nên T tức giận vì bị ghen tuông vô cớ nên đã dùng chân đá vào mặt, người của ông A, lúc này ông A đang bị ông L khống chế nằm dưới đất. Sau khi được mọi người can ngăn và đề nghị ông A đi về nhà nhưng ông A không về mà đứng ngoài đường trước nhà của T chửi bới, cửi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném xuống đường. Lúc này, T xông đến đá mũ bảo hiểm của ông A rồi liên tiếp dùng tay đấm vào mặt ông A và dùng cùi chỏ tay phải đánh mạnh vào mặt khiến ông A va đập mạnh người và đầu vào gốc cây và ngã xuống đường. Ông A được mọi người dìu sang ngồi tại lề đường nhà đối diện, một lúc sau nghe tin ông A bị đánh nên anh Đặng Xuân T3 đi đến hỏi Trần Ngọc T lý do vì sao đánh ông A lúc này ông A đi theo sau đến đánh anh L một cái thì T nhảy vào giằng co làm ông A bị té ngã nằm bất tỉnh trong nền nhà. Sau đó ông A được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/TgT ngày 15/3/2021 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế TP Đà Nẵng xác định thương tích của ông Đặng Xuân A như sau:

- Chấn thương sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, dập não xuất huyết nhu mô trán phải, liềm đại não và lều não đã điều trị nội khoa;

- Gãy 02 răng cửa trên và 01 răng cửa dưới; Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật tác động phù hợp với vật tày có góc cạnh gây nên.

Hiện tại nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được nhưng chậm, yếu nhẹ $\frac{1}{2}$ người bên phải, tiểu tiện tự chủ, không teo cơ, không cứng khớp, CT Scane sọ não kiểm tra không thấy hình ảnh bất thường nội sọ trên phim.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50 %.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị T2 có ý kiến trình bày như sau:* Tôi là vợ ông Đặng Xuân A, vào tối ngày 20.12.2020 chồng tôi bị ông Trần Ngọc T đánh gây thương tích 50%. Đến nay, bị cáo T và gia đình đã bồi thường 152.000.000đ tiền thuốc men điều trị và đã thỏa thuận xong các yêu cầu sau này. Đại diện cho gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 21/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa xác định:

- Bị cáo bị kích động do các hành vi trái pháp luật của bị hại.
- Bị hại là người có lỗi.
- Thương tích của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo.
- Bị hại và bị cáo là chỗ quen biết...

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc và áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất, xử phạt bị cáo loại hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc và thực hiện hành vi đánh nhau vào ngày 20/12/2020 tại số nhà 26 đường H, thuộc phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng và đã gây thương tích cho bị hại Đặng Xuân A với tỷ lệ thương tích được xác định là 50%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù

hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bị cáo Trần Ngọc T đã thực hiện hành vi đánh và gây nên thương tích cho bị hại vào ngày 20/12/2020, hành vi đó đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, bất khả xâm phạm và luôn được pháp luật bảo vệ. Vậy mà, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ và những thách thức lời qua tiếng lại mà bị cáo T đã có hành vi gây thương tích với tỷ lệ tổng cộng là 50% đối với bị hại Đặng Xuân A. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, thể hiện tính coi thường pháp luật và gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Mặc dù về mặt pháp lý cũng như thực tế, bị hại là người gây gỗ và xô xát trước nhưng bị cáo đã dùng sức mạnh vật chất, dùng tay, chân đánh vào người bị hại làm bị hại ngã xuống nền nhà, gây thương tích với tỷ lệ là 50%. Với tỷ lệ thương tích 50%, bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, cụ thể là gây thương tích cho người khác từ 31% đến 60%. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 152.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Trong vụ án này, bị hại là người có lỗi, là người đến nhà bị cáo gây gỗ và đánh bị cáo trước, bị hại có nhiều lời lẽ chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bị cáo nơi công cộng đông người nên bị cáo không kiềm chế bản thân và đã có hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố đối với bị cáo T, thống nhất như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc và áp

dụng quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo loại hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét đề nghị của Luật sư, Hội đồng xét xử thấy rằng, các luận cứ của Luật sư là có căn cứ và đã được nhận định ở trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức án. Riêng đối với đề nghị xử phạt bị cáo loại hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 50%, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, coi thường sức khỏe của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự như đề nghị của Luật sư để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T được.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13.5.2021.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND, Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- TAND, VKSND TP. Đà Nẵng
- Cơ quan điều tra;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Q. Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường